

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 81/2018/HSST
Ngày: 26/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Tấn Thành - Giám đốc kho bạc Nhà nước huyện T

2. Ông Võ Việt H - Trưởng Ban dân vận huyện ủy Tuy Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2018/HSST ngày 03/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST-HS ngày 15/10/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: Bì), sinh năm 1991; tại: tỉnh B. Nơi cư trú: thôn Thái Hiệp, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh B; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn; 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn Hai và bà Nguyễn Thị Thu; vợ Lương Thị Thanh Duyên, sinh năm 1993; con có 01 người sinh năm 2012; tiền sự: không; có 02 tiền án: ngày 16/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 21/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 13/5/2013 và ngày 17/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 89/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 8/8/2016, chưa được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2018 và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: **Lê Tấn S**, sinh năm 1983; trú tại: thôn Thanh Lương, xã Chí Công, huyện T, tỉnh B. (vắng mặt)

Những người làm chứng:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1994; trú tại: thôn Thái Hiệp, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh B.

2. Phan Ngọc S, sinh năm 1960; trú tại: thôn Hội Tâm, xã Hòa Minh, huyện T, tỉnh B.

3. Võ Lê Hồng D, sinh năm 1992; trú tại: thôn Thanh Lương, xã Chí Công, huyện T, tỉnh B.

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; trú tại: thôn Thanh Lương, xã Chí Công, huyện T, tỉnh B.

5. Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; trú tại: thôn Thanh Lương, xã Chí Công, huyện T, tỉnh B.

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thanh H là người sử dụng ma túy, khoảng hơn 23 giờ ngày 11.4.2018, H nhờ Nguyễn Văn H ở cùng thôn, chạy xe mô tô của Hiền đến nhà chờ H đi thị trấn Liên Hương, huyện T, tỉnh B chơi. Khi Hiền chở H đến khu vực ngã 3 xã Chí Công chưa đến thị trấn Liên Hương thì H bảo Hiền dừng xe để H xuống, H đi bộ vào khu vực dân cư thuộc thôn Thanh Lương, xã Chí Công, huyện T; Hiền chạy xe quay về đến ngã 3 cầu Nam, thị trấn Phan Rí Cửa thì H gọi điện thoại cho Hiền đợi để chở H về. Hiền chạy xe quay lại khu vực ngã 3 xã Chí Công đợi H.

H đi bộ lòng vòng trong khu vực dân cư và đã mang theo sẵn gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đôi một nón kết màu đen trên đầu, 01 túi xách da màu nâu đựng bên trong gồm: 02 con dao Thái (01 con dao dài 20cm cán màu vàng; 01 con dao dài 15cm cán màu xanh), 01 cây khóa lục giác loại khóa số 8, 01 chìa khóa xe máy, 01 cái quần jean.

Đến khoảng 03 giờ rạng sáng ngày 12.4.2018, H thấy nhà của Lê Tấn S ở thôn Thanh Lương, xã Chí Công, không có ai, H leo vào bên trong khuôn viên và cạy phá ổ khóa cửa bên hông nhà của S, đột nhập vào trong nhà, vào phòng để quần áo lục tìm lấy được số tiền 255.000 đồng; tiếp tục H dắt 01 chiếc xe mô tô biển số 86B1-350.44 hiệu Exciter có khóa cổ, đang dựng trong nhà của S ra đến cửa cổng bị khóa, (loại cửa đẩy ngang). H điện thoại cho Hiền nói “*anh vừa lấy được chiếc xe Exciter nhưng mắc cổng nhà không đưa ra được, mày chạy tới phụ anh*”, Hiền hỏi ở đâu thì H nói “*ở khu vực nhà yển*” (tức là nhà nuôi yển), Hiền chạy xe lòng vòng tìm H nhưng không gặp. H tiếp tục dùng khóa lục giác đã mang theo sẵn mở đinh bắt pat khóa cửa cổng, mở ra được dắt xe máy Exciter ra đường, chị Nguyễn Thị Hà nhà giáp ranh nhà của Lê Tấn S phát hiện núp bên hông trực tiếp nhìn thấy; H tiếp tục dắt xe máy từ trong đường đất đỏ ra hướng ngã 3, xã Chí Công, khi đi ngang qua tiệm Bida Cường Nguyễn gần đó thì có T, Võ Lê Hồng D đang đánh Bida nhìn thấy; khi H dắt xe máy ra đến đường nhựa thì dừng lại, H dùng tay bứt ổ khóa xe, phá ổ khóa xe thì Phan Ngọc Sơn đang đi tập thể dục nhìn thấy, Sơn đi vào nói với Tuyền và một số người đang đánh Bida tìm rượt bắt H. H phá ổ khóa xe được và dắt xe bỏ chạy qua khỏi ngã 3 xã Chí Công đến quốc lộ 1A, trước nhà Hồ Thị Kim Phương thì bỏ lại chiếc xe Exciter biển số 86B1-350.44 rồi bỏ chạy vào đường hẻm nhà Trần Xuân Phúc, nhảy rào B40 rơi xuống mương nước, tiếp tục chạy đến núp phía sau Cơ sở chế biến hải sản của Võ Đức Tâm ở xóm 9, thôn Hội Tâm, xã Hòa Minh thì bị mọi người bắt được H giao cho Công an xã Chí Công làm việc.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thanh H không thừa nhận hành vi đã trộm cắp 01 chiếc xe 86B1-350.44 hiệu Exciter trên.

H khai: do H đã phê ma túy đá và chỉ đi lòng vòng ở đó. Không phải do Nguyễn Văn H chở H đến ngã 3, xã Chí Công, mà cụ thể: khoảng 19 giờ ngày 11.4.2018, H đón xe khách từ nhà ở thôn Thái Hiệp, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình đến thị trấn Liên Hương, huyện T để thăm vợ con, nhưng không gặp được, H đến quán cà phê Star uống một mình, sau H nhờ một người xe ôm chở H lên ngã tư Liên Hương, đón xe khách đến ngã 3, xã Chí Công thì H xuống xe đi lòng vòng thì bị người dân bắt. Lúc đó, H mặc áo sơ mi màu nâu, quần jane màu đen, tóc nhuộm màu vàng, mang đôi giày màu đen, mang 01 ví da bên trong có hơn 100.000 đồng (*Hiển khai H không có tiền, do H nói với Hiển “anh không có tiền cho mày đổ xăng”*); 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, 01 chìa khóa xe máy, 01 Giấy khai sinh; mang 01 túi xách màu nâu đựng 01 quần jane màu xanh, 01 nón kết màu đen; ngoài ra khi bị người dân bắt được thì trong túi xách của H còn có 02 con dao Thái, H không rõ từ đâu có và mang theo lúc nào.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 51 ngày 18.4.2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha, loại Exciter dung tích 149, màu xanh bạc đen, biển số 86B1-350.44 có giá trị: 44.990.000 đồng/chiếc x 90% = 40.491.000 đồng + 255.000 đồng tiền mặt VNĐ. Tổng tài sản trị giá là 40.746.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 65/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 02/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H, phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đồng thời áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị phạt bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về phần bồi thường dân sự: áp dụng khoản 5 Điều 275, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự. đề nghị xử buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải bồi thường cho bị hại Lê Tấn S 800.000đ.

Về xử lý tang vật chứng của vụ án: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị:

- Trả lại cho anh Lê Tấn S số tiền 255.000 đồng tạm giữ tại biên lai thu tiền số 0002163 ngày 31/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.
- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 túi xách da màu nâu, 01 nón kết màu đen, 01 quần jean màu xanh, 01 ví da màu đen, 01 chiếc giày màu xanh đen, 01 giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thanh H.
- Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao thái lan dài khoảng 20cm, cán màu vàng; 01 cây dao thái lan dài khoảng 15cm, cán màu xanh, 01 cây khóa hình lục giác số 08 bằng kim loại màu trắng, 01 chìa khóa xe máy và 01 cây đinh.

Bị cáo không tranh luận và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo:

Trong quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi đã trộm cắp 01 chiếc xe 86B1-350.44 hiệu Exciter của anh Lê Tấn S ở thôn Thanh Lương như cáo trạng đã nêu, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, lúc thì bị cáo khai là do say ma túy đá nên không nhận thức được mình có trộm hay không, lúc thì khai là không có trộm, lúc thì khai là không biết, nhưng căn cứ vào các lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định, vào khoảng 03 giờ rạng sáng ngày 12.4.2018 Nguyễn Thanh H đã đột nhập vào trong nhà của anh Lê Tấn S ở thôn Thanh Lương, xã Chí Công, huyện T, thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 255.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô biển số 86B1-350.44 hiệu Exciter trị giá 40.491.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 40.746.000 đồng. Vì vậy, bản cáo trạng số 65/CT/VKSTP-HS ngày 02/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thanh H là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thừa biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu sài mà không do sức lao động của mình làm ra, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt số tiền 255.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô biển số 86B1-350.44 hiệu Exciter trị giá 40.491.000 đồng của anh Lê Tấn S. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Điều 51, 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét bị cáo là người có quá trình hoạt động nhân thân không tốt, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội đồng thời để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

[5] Về các tang vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô hiệu Exciter biển số 86B1-350.44 cho bị hại Lê Tấn S; anh Sĩ yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí sửa chữa cổng nhà, ổ khóa xe mô tô Exciter với số tiền 800.000đ, đến nay bị cáo chưa bồi thường, xét thấy yêu cầu của anh Sĩ là có cơ sở, nên buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh Sĩ 800.000 đồng.

- Đối với số tiền 255.000 đồng tạm giữ của bị cáo, đây là tiền bị cáo trộm cắp của anh Sĩ, nên trả lại cho anh Sĩ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 túi xách da màu nâu, 01 nón kết màu đen, 01 quần jean màu xanh, 01 ví da màu đen, 01 giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thanh H, 01 chiếc giày màu đen thu giữ của bị cáo, đây là vật dụng sinh hoạt của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo

- Đối với 01 cây dao thái lan dài khoảng 20cm, cán màu vàng; 01 cây dao thái lan dài khoảng 15cm, cán màu xanh, 01 cây khóa hình lục giác số 08 bằng kim loại màu trắng, 01 chìa khóa xe máy thu giữ của bị cáo; 01 cây đinh của Lê Tấn S, đây là những công cụ, phương tiện dùng trong việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[7] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Thanh H**, phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**

3. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh H **03(Ba) năm 06(Sáu) tháng tù**, thời gian tù tính từ bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2018.

4. Về phần bồi thường dân sự: áp dụng khoản 5 Điều 275, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải bồi thường cho bị hại Lê Tấn S 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng)

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh Sĩ; bị cáo H phải có trách nhiệm trả lại đối với số tiền còn phải thi hành án, theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

5. Về xử lý tang vật chứng của vụ án: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên xử:

- Trả lại cho anh Lê Tấn S số tiền 255.000 đồng, tại biên lai thu tiền số 0002163 ngày 31/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 túi xách da màu nâu, 01 nón kết màu đen, 01 quần jean màu xanh, 01 ví da màu đen, 01 chiếc giày màu xanh đen, 01 giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thanh H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao thái lan dài khoảng 20cm, cán màu vàng; 01 cây dao thái lan dài khoảng 15cm, cán màu xanh, 01 cây khóa hình lục giác số 08 bằng kim loại màu trắng, 01 chìa khóa xe máy và 01 cây đinh.

(Toàn bộ vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2018 giữa Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)

6. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thạch